

Số: 26/KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (viết tắt là DTLCP); Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP.

Để chủ động phòng, chống bệnh DTLCP; UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. TÍNH CẤP THIẾT:

1. Đặc điểm của bệnh:

Bệnh DTLCP là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra trên loài lợn. Bệnh có đặc điểm lây lan nhanh, xảy ra ở mọi lứa tuổi và mọi loại lợn. Lợn bị bệnh có tỷ lệ chết cao có thể lên đến 100% trong đàn mắc bệnh. Bệnh DTLCP không lây sang người.

- Bệnh lây chủ yếu trực tiếp từ lợn mắc bệnh sang lợn khỏe mạnh; ngoài ra, bệnh có thể lây lan gián tiếp thông qua thức ăn thừa dùng để chăn nuôi, phương tiện, dụng cụ chăn nuôi, quần áo có chứa chất mang vi rút. Loài ve mèm (*Ornithodoros moubata*) có thể làm lây truyền vi rút sang lợn.

- Vi rút gây bệnh DTLCP có cấu trúc gen ADN với 22 kiểu gen (genotype) khác nhau, nhân lên trong đại thực bào và rất khó hoặc không kích thích sinh ra kháng thể trung hòa trong cơ thể lợn. Hiện nay, không có vắc xin phòng bệnh DTLCP cho lợn.

- Vi rút gây bệnh DTLCP có sức đề kháng cao với môi trường. Ở nhiệt độ phòng, vi rút trong huyết thanh lợn sống được 18 tháng, vi rút trong máu giữ trong tủ lạnh có thể sống đến 6 năm. Ở nhiệt độ càng lạnh thì vi rút càng tồn tại lâu.

- Bệnh DTLCP cần được chẩn đoán phân biệt đối với một số bệnh khác trên lợn như Dịch tả lợn cổ điển, Tai xanh lợn, Đóng dấu lợn, Phó thương hàn và một số bệnh gây xuất huyết trên lợn.

2. Tình hình trên thế giới:

Theo thông báo của Cục Thú y từ cuối năm 2017 đến nay đã có 20 Quốc gia và vùng lãnh thổ có bệnh DTLCP với tổng số lợn buộc phải tiêu hủy là trên 1,08 triệu con; tại Trung Quốc từ đầu tháng 8 đến ngày 18/02/2019 đã có 105 ổ dịch xuất hiện tại 25 tỉnh với tổng số hơn 950 nghìn con lợn các loại buộc phải tiêu hủy.

3. Tại Việt Nam và tỉnh Vĩnh Phúc:

- Trong nước: Theo Báo cáo của Bộ Nông nghiệp & PTNT ngày 19/02/2019, đã phát hiện bệnh DTLCP tại 02 tỉnh Hưng Yên và Thái Bình với quy mô 08 hộ 257 con lợn bị mắc bệnh (*trong đó tỉnh Hưng Yên: 01 hộ nuôi 33 con lợn, xã Trung Nghĩa, Thành phố Hưng Yên xảy ra từ ngày 01/02/2019 và 01 hộ 101 con lợn xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ xảy ra từ ngày 17/02/2019; tỉnh Thái Bình 06 hộ nuôi 123 con lợn thuộc xã Đông Đô, huyện Hưng Hà xảy ra từ ngày 13-17/02/2019*).

Toàn bộ số lợn bị bệnh của các hộ đã được địa phương trên tiêu hủy và áp dụng các biện pháp chống dịch theo quy định của Luật Thú y, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT và Cục Thú y.

- Trên địa bàn tỉnh: Đến nay (ngày 20/02/2019) chưa phát hiện có bệnh DTLCP.

4. Nhận định tình hình:

Nguy cơ bệnh DTLCP xâm nhiễm vào Vĩnh Phúc thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn, kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín, không rõ nguồn gốc là rất cao.

5. Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y ngày 19/6/2015;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;
- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;
- Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Chính phủ quy định về thành lập và tổ chức, hoạt động của BCD phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp;
- Công điện số 1194/CD-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh DTLCP xâm nhiễm vào Việt Nam;
- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách không chế bệnh DTLCP;
- Công điện số 6741/CD-BNN-TY ngày 30/8/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh DTLCP vào Việt Nam;
- Chỉ thị số 8523/CT-BNN-TY ngày 01/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng và ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm Bệnh DTLCP vào Việt Nam;
- Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với DTLCP;

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật trên cạn.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Chủ động ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm, sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả với bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý triệt để ổ dịch khi mới phát hiện theo đúng quy định của Luật Thú y và các quy định liên quan Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT, Cục Thú y, không để lây lan, hạn chế tối đa thiệt hại do bệnh DTLCP gây ra trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Chủ động giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp lợn mắc bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh để xử lý triệt để, không để lây lan ra diện rộng. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội, môi trường do bệnh này gây ra.

- Đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác, không gây hoang mang trong xã hội về tình hình bệnh DTLCP.

- Chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn và phòng, chống bệnh DTLCP, có sự phối hợp chặt chẽ, giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và sự vào cuộc tích cực của người dân.

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT, Cục Thú y và UBND tỉnh đối với bệnh DTLCP.

III. GIẢI PHÁP CHUNG:

Kế hoạch ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP bao gồm các biện pháp cụ thể làm cơ sở cho các cấp, các ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện. Các biện pháp cụ thể được xây dựng 2 tình huống sau:

Tình huống 1: Phòng ngừa khi bệnh DTLCP chưa xâm nhiễm vào địa bàn tỉnh.

Tình huống 2: Xử lý bệnh DTLCP khi phát hiện trên địa bàn tỉnh.

3.1. Giải pháp tổ chức thực hiện:

3.1.1. Khi chưa phát hiện bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh:

- Chỉ đạo các lực lượng tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn nhập lậu kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín, không rõ nguồn gốc, không có kiểm dịch của cơ quan thú y vào địa bàn tỉnh để tiêu thụ.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền cụ thể, chính xác về tình hình bệnh DTLCP, tác hại của bệnh để mọi người dân tích cực tham gia, tránh gây hoang mang trong xã hội.

- Tổ chức 01 đợt tổng vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc trên vi toàn tỉnh trong tháng 3/2019.

- Hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi, người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, phòng dịch.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện “Kế hoạch ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP” ở các cấp tỉnh, huyện, xã.

3.1.2. Khi phát hiện ổ dịch bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh:

- Sở Nông nghiệp & PTNT báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo (BCĐ) phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh (*sau đây gọi chung là BCĐ tỉnh*) theo Quyết định số 16/2016/QĐ- TTg ngày 29/4/2016 của Chính phủ để chỉ đạo, điều hành; báo cáo, tham mưu đề cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể cho phù hợp với tình hình và diễn biến dịch bệnh.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có bệnh DTLCP xuất hiện hoặc nằm trong vùng bị dịch uy hiếp quyết định thành lập BCĐ cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 16/2016/QĐ- TTg ngày 29/4/2016 của Chính phủ để chỉ đạo, điều hành các hoạt động tại địa phương.

- BCĐ các cấp thực hiện giao ban hàng tuần, đột xuất hoặc giao ban trực tuyến để cập nhật diễn biến dịch bệnh và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Các thành viên BCĐ các cấp trực tiếp đến ngay các địa bàn có dịch bệnh, có nguy cơ bị dịch bệnh uy hiếp được phân công, để kiểm tra, đôn đốc và tổ chức các biện pháp chống dịch.

Trên cơ sở bản Kế hoạch này, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch của địa phương với các hoạt động cụ thể, tương ứng với các tình huống nêu trên; Huy động toàn hệ thống chính trị của địa phương cùng tham gia phòng, chống dịch.

3.2. Giải pháp kỹ thuật:

3.2.1. Khi chưa phát hiện bệnh DTLCP:

3.2.1.1. Giải pháp về kiểm soát vận chuyển:

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn nhập lậu kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín, không rõ nguồn gốc, không có kiểm dịch của cơ quan thú y vào địa bàn tỉnh để tiêu thụ.

- Tổ chức kiểm soát, giám sát các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy từ các địa phương đang có dịch bệnh DTLCP vận chuyển lợn, sản phẩm thịt lợn, kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín vào địa bàn tỉnh.

- Tiêu hủy đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ các địa phương đang có dịch vào địa bàn tỉnh.

3.2.1.2. Giải pháp về quản lý chăn nuôi và an toàn sinh học:

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành quy trình chăn nuôi tốt (VietGap); xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc bằng các hóa chất khử trùng tiêu độc trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp & PTNT; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Các nội dung cụ thể về việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc được mô tả chi tiết tại Phụ lục 01.

3.2.1.3. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh:

- Hướng dẫn người chăn nuôi, nhân viên thú cấp xã tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì cần lấy mẫu (trước khi tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ, lấy mẫu xét nghiệm đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu; các loại lợn phát hiện bị bệnh, nghi bị bệnh tại các điểm, cơ sở giết mổ, tại các hộ, cơ sở chăn nuôi lợn hoặc trong quá trình vận chuyển; các sản phẩm thịt lợn đông lạnh, thịt lợn tươi, giăm bông, xúc xích, Lạp xường,... Trường hợp phát hiện mẫu dương tính thì phải tổ chức xử lý theo các nội dung của Tình huống 2 (khi phát hiện có bệnh DTLCP).

- Hàng tháng, tổ chức giám sát ở các vùng có nguy cơ cao, mật độ chăn nuôi cao, vùng đang xảy ra dịch, vùng bị dịch uy hiếp để quản lý chặt chẽ tình hình dịch bệnh.

3.2.1.4. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền:

Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y tại cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh DTLCP. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ sự nguy hiểm của bệnh, đường lây lan bệnh và các biện pháp chủ động phòng, chống, nhưng tránh hiểu lầm và gây hoang mang trong xã hội.

3.2.2. Khi phát hiện ổ dịch bệnh DTLCP:

3.2.2.1. Giải pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn bị bệnh, nghi bị bệnh DTLCP:

- Không điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh DTLCP.

- Trường hợp 01 ổ dịch là hộ chăn nuôi, gia trại, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không có dây chuyền riêng biệt hoặc chợ, điểm buôn bán lợn, sản phẩm lợn, cơ sở giết mổ lợn: Đối với các địa phương lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh DTLCP buộc phải tiêu hủy toàn đàn trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh DTLCP. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với các đàn lợn liên kề với đàn lợn dương tính nhưng chưa được lấy mẫu xét nghiệm.

Tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng 48 giờ việc tiêu hủy được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của DTLCP mà không nhất thiết phải chờ có kết quả xét nghiệm nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dãy chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong chuồng, dãy chuồng có lợn bệnh; các dãy chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu phát hiện dương tính hoặc xét thấy có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

- Các bước tiêu hủy lợn bệnh, nghi bị bệnh DTLCP được mô tả chi tiết tại Phụ lục 02.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3.2.2.2. Giải pháp khoanh vùng ổ dịch:

- Ổ dịch là trại, các trại chăn nuôi lợn hoặc hộ gia đình chăn nuôi lợn trong 01 đơn vị cấp xã nơi phát hiện vi rút DTLCP.

- Vùng dịch là xã, phường, thị trấn nơi có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút DTLCP.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút DTLCP.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút DTLCP.

3.2.2.3. Giải pháp dừng vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn:

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp. Cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được cấp “Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật” đối với các bệnh khác, có thể được phép vận chuyển ra ngoài dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền của địa phương sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP. Căn cứ tình hình thực tế, cơ quan chuyên môn thú y cấp tỉnh điều chỉnh, xác định vùng bị dịch uy hiếp phù hợp để áp dụng giải pháp dừng vận chuyển.

- Không vận chuyển lợn con, lợn giống ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ lợn thì được phép giết mổ lợn dưới sự giám sát của cán bộ thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

3.2.2.4. Giải pháp về quản lý chăn nuôi, an toàn sinh học, tái đàn sau khi hết dịch:

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch. Các nội dung cụ thể về việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc được mô tả chi tiết tại Phụ lục 01.

- Thời điểm tái đàn sau dịch: 30 ngày kể từ khi tiêu hủy lợn hoặc sản phẩm lợn bị nhiễm bệnh và đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, cơ sở từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm, nếu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh DTLCP, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể lên đến 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

3.2.2.5. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh:

- Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cho Trạm Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y lấy mẫu (trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh; cần tập trung đối với đàn lợn tại vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức lấy mẫu đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát và gửi đến phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y để xét nghiệm bệnh DTLCP.

3.2.2.6. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền:

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y tại cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh DTLCP. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ các biện pháp khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây lan ra diện rộng, nhưng tránh hiểu lầm và gây hoang mang trong xã hội.

- Thông báo diễn biến, tình hình dịch bệnh hàng ngày của các nước đang có dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương và địa phương, các trang điện tử.

3.3. Cơ chế tài chính:

3.3.1. Kinh phí của người dân và doanh nghiệp: Người chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, mổ lợn, sản phẩm của lợn có trách nhiệm bố trí kinh phí để chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh là chính; thường xuyên thực hiện vệ sinh khử trùng bằng vôi bột hoặc hóa chất đối với chuồng trại nuôi lợn, nơi buôn bán lợn, sản phẩm lợn, nơi giết mổ lợn và các dụng cụ, phương tiện vận chuyển

lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch; xử lý, tiêu hủy lợn bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương, cụ thể:

- Đối với hộ chăn nuôi, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi lợn: Chi trả kinh phí thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP ngoài phần hỗ trợ của Nhà nước.

- Các doanh nghiệp, hộ sản xuất chăn nuôi liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tự đảm bảo kinh phí tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP (khi phát hiện trường hợp lợn ốm, chết có triệu chứng, bệnh tích và xét nghiệm dương tính với bệnh DTLCP phải báo cáo với chính quyền địa phương và cơ quan thú y sở tại để theo dõi, giám sát việc thực hiện các biện pháp chống dịch).

3.3.2. Ngân sách nhà nước: Hỗ trợ có mục tiêu cho các hoạt động phòng chống bệnh DTLCP: Đảm bảo kinh phí đối với các hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện, bao gồm: chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống dịch, giám sát, tập huấn, hội nghị, hội thảo, gửi mẫu xét nghiệm, thông tin tuyên truyền, chi phí cho các hoạt động phòng chống dịch và hỗ trợ chủ lợn, sản phẩm của lợn bị tiêu hủy do dịch bệnh DTLCP, triển khai các biện pháp tại chợ lợn, sản phẩm của lợn, mua sắm dụng cụ, bảo hộ lao động, thuốc sát trùng và triển khai tiêu độc khử trùng, tiêu hủy lợn bệnh, sản phẩm của lợn bệnh và xử lý môi trường, cụ thể:

- Kinh phí chống dịch:

+ Khi bệnh DTLCP xảy ra ở các thôn trong phạm vi một xã, thì UBND cấp xã quyết định và hỗ trợ kinh phí theo thẩm quyền bằng nguồn kinh phí dự phòng của địa phương. Trong trường hợp nguồn lực về phòng chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương, UBND cấp xã tổng hợp đề nghị UBND cấp huyện hỗ trợ theo quy định.

+ Khi bệnh DTLCP xảy ra ở phạm vi 02 xã trở lên trong phạm vi huyện, thì UBND cấp huyện quyết định và hỗ trợ kinh phí theo thẩm quyền bằng nguồn kinh phí dự phòng của địa phương. Trong trường hợp nguồn lực về phòng chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương, UBND cấp huyện tổng hợp đề nghị UBND cấp tỉnh hỗ trợ theo quy định.

+ Khi bệnh DTLCP xảy ra ở phạm vi 02 huyện trở lên có nguy cơ phát tán bệnh dịch ra diện rộng, giao Sở nông nghiệp & PTNT đề xuất kinh phí chống dịch theo quy định.

IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ:

4.1. Tình huống 1: Chưa phát hiện bệnh DTLCP:

4.1.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Ban hành văn bản chỉ đạo chính quyền các cấp, các ban ngành có liên quan tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP.

- Chủ trì cuộc họp triển khai các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh DTLCP với thành phần đại diện các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội; các công ty, doanh nghiệp và cơ sở chăn nuôi lợn trên địa bàn.

- Sẵn sàng kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các cấp theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành; thành lập các tổ, đội công tác chuyên trách để ứng phó với bệnh DTLCP.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác giám sát dịch bệnh đến tận thôn, xóm phát hiện sớm các ổ dịch trên đàn lợn, nhằm bao vây dập tắt dịch khi còn ở diện hẹp, không để dịch lây lan; nếu phát hiện lợn có biểu hiện của bệnh DTLCP thì phải báo cáo kịp thời và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, hướng dẫn của Bộ NN&PTNT tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và các giải pháp trong Kế hoạch này.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ nơi buôn bán, giết mổ, trung chuyển lợn; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; xây dựng phương án đóng cửa chợ, nơi buôn bán lợn, các sản phẩm của lợn và có các biện pháp xử lý khi phát hiện có vi rút DTLCP.

- Tổ chức triển khai vệ sinh, phun khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất theo chỉ đạo của UBND tỉnh; sau đó định kỳ triển khai vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn những khu vực có nguy cơ cao (Phụ lục 01).

- Tổ chức hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi đàn lợn, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi (hàng ngày vệ sinh chuồng trại chăn nuôi; vệ sinh tiêu độc khử trùng người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; định kỳ phun hóa chất tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực chuồng trại chăn nuôi; hạn chế tối đa việc ra, vào thăm cơ sở chăn nuôi nhất là tại các cơ sở sản xuất giống;...).

- Xây dựng và ban hành “Kế hoạch ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP trên địa bàn”; trong đó cần bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống. Chủ động quỹ đất sử dụng tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật khi cần thiết; Chủ động dụng cụ gây chết động vật, phương tiện vận chuyển, chôn lấp đảm bảo theo quy định.

- Thành lập đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn bệnh DTLCP trên địa bàn.

- Rà soát các chợ, điểm trung chuyển, tập kết lợn sống trên địa bàn, các cơ sở giết mổ lợn tập trung, đặc biệt các địa bàn có buôn bán lợn sống không rõ nguồn gốc để giám sát.

- Chỉ đạo các Đài phát thanh, cơ quan truyền thông do cấp huyện quản lý thông tin tuyên truyền về nguy cơ bệnh DTLCP lây lan vào địa bàn thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán lợn sống, sản phẩm thịt lợn bất hợp pháp. Vận động các tổ chức đoàn thể của địa phương cùng tham gia tuyên truyền.

- Chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y tăng cường công tác giám sát, lấy mẫu đối với lợn sống nhập lậu, điểm thu gom buôn bán lợn sống và một số trang trại chăn nuôi lợn trên địa bàn. Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho hệ thống thú y của địa phương.

- Chuẩn bị sẵn sàng kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống khi có dịch xảy ra.

- Chuẩn bị phương án tiêu hủy, nơi chôn, đốt lợn, sản phẩm lợn nếu phát hiện dương tính hoặc nghi nhiễm bệnh DTLCP, đặc biệt trong các trường hợp phải tiêu hủy số lượng lớn; bao gồm cả hóa chất, dụng cụ và phương tiện vận chuyển từ nơi phát hiện lợn dương tính đến nơi tiêu hủy, nơi chôn hủy.

- Tổ chức rà soát, thống kê tổng đàn cụ thể theo số trại, số hộ chăn nuôi của từng địa phương (ở cấp xã, huyện) để có số liệu ước tính chính xác kinh phí ứng phó, xử lý và kiểm soát kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.

4.1.2. Ban chỉ đạo 389 cấp huyện:

- Tập trung ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm của lợn vào địa bàn.

- Phối hợp với BCĐ phòng, chống dịch bệnh động vật cấp huyện tổ chức kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn.

4.2. Tình huống 2: Phát hiện ổ dịch bệnh DTLCP:

4.2.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

4.2.1.1. Đối với địa phương phát hiện có bệnh DTLCP, địa phương thuộc phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát:

Tổ chức xử lý ổ dịch và chống dịch theo quy định của Luật Thú y; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019; Công điện số 1194/CĐ-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện 6741/CĐ-BNN-TY và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; trong đó tập trung thực hiện:

- Tổ chức tiêu hủy toàn bộ đàn lợn bị bệnh DTLCP trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh DTLCP.

- Tổ chức khoanh vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát; đồng thời thiết lập các trạm, chốt kiểm soát vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn; cũng như các trạm dừng phương tiện giao thông để thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc cho các phương tiện đi từ vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát ra bên ngoài.

- Tổ chức kiểm soát không để lợn và sản phẩm lợn được vận chuyển ra khỏi vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát; không vận chuyển lợn con, lợn giống từ bên ngoài vào trong vùng giám sát, vùng bị dịch uy hiếp.

- Tổ chức kiểm soát việc giết mổ lợn, tiêu thụ thịt lợn, sản phẩm thịt lợn trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát tại cơ sở, điểm giết mổ lợn dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

- Tổ chức việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo trong vùng bị dịch uy hiếp; tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/tuần trong vòng 01 tháng trong vùng giám sát.

- Thực hiện việc báo cáo dịch bệnh theo đúng quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT; hằng ngày cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh trên các kênh truyền thông của địa phương.

- Công bố hết dịch theo quy định của Luật Thú y, sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh, đồng thời đã thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bảo đảm không còn mầm bệnh để phát sinh ổ dịch mới hoặc lây lan sang nơi khác.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức lấy mẫu đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân để xét nghiệm bệnh DTLCP trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát.

4.2.1.2. Đối với địa phương chưa có bệnh DTLCP:

- Tổ chức thực hiện các giải pháp đối với trường hợp chưa phát hiện bệnh DTLCP.

- Đối với địa phương chưa có bệnh DTLCP nhưng nằm trong vùng bị dịch uy hiếp thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tại vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát như ở địa phương đang có dịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

5.1. Ban chỉ đạo cấp tỉnh:

BCĐ phòng chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh được thành lập là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trên địa bàn toàn tỉnh. Tùy theo tình hình thực tế và diễn biến của dịch, BCĐ tỉnh tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và địa phương triển khai các biện pháp ứng phó với bệnh DTLCP cho phù hợp với tình hình thực tế.

5.2. Sở Nông nghiệp & PTNT:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình bệnh DTLCP. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì cùng với các huyện, thành phố tổ chức triển khai ngay trong tháng 3/2019 một đợt tổng vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc trên phạm vi toàn tỉnh.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

+ Phối hợp với Đài PTTH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, chính xác về tình hình DTLCP để chủ động trong phòng, chống dịch bệnh, tránh gây hoang mang trong xã hội.

+ Phối hợp với các lực lượng chức năng như Công an, Quản lý thị trường và các địa phương kiểm tra, giám sát chặt chẽ các địa điểm buôn bán, giết mổ, trung chuyển lợn, xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn không rõ nguồn gốc, nhập lậu vào địa bàn để tiêu thụ, không có kiểm dịch của cơ quan Thú y. Thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

+ Hướng dẫn người chăn nuôi, Nhân viên Thú y cấp xã tăng cường theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện đầy đủ quy trình phòng bệnh, vệ sinh, khử trùng chuồng trại hàng ngày, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi. Khi phát hiện lợn ốm, chết không rõ nguyên nhân, nghi mắc bệnh hoặc sản phẩm nhập lậu trái phép phải báo cáo kịp thời và lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm trước khi tiến hành tiêu hủy theo quy định.

+ Thành lập Đội ứng phó nhanh để thực hiện các biện pháp ngăn chặn và phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh.

+ Lập dự trù kinh phí thực hiện đợt phun khử trùng tiêu độc trên phạm vi toàn tỉnh và kinh phí phòng chống bệnh DTLCP, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở có liên quan chủ động phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong thực hiện các nội dung phòng, chống bệnh DTLCP; hướng dẫn hộ chăn nuôi về chăn nuôi an toàn sinh học, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, chuỗi cung ứng thịt lợn sống, sản phẩm thịt lợn đảm bảo an toàn thực phẩm.

5.3. Công an tỉnh: Chủ trì chỉ đạo các lực lượng chức năng tiếp tục điều tra, theo dõi nắm bắt tình hình, cập nhật danh sách các đối tượng có biểu hiện hoạt động buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép; phối hợp kiểm tra, giám sát việc buôn lậu, vận chuyển lợn và các sản phẩm của lợn trên địa bàn tỉnh; phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5.4. Cục Quản lý thị trường tỉnh: Tập trung kiểm tra, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật, nhất là lợn, sản phẩm từ lợn nhập lậu, nghi nhập lậu vào địa bàn tỉnh.

5.5. Sở Thông tin và truyền thông, Đài PTTH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc: Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống bệnh DTLCP. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ tác hại của việc buôn bán, vận chuyển, nhập lậu lợn, sản phẩm của lợn đến người chăn nuôi để người dân không sử dụng sản phẩm của lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc, đảm bảo tính chính xác của thông tin để tránh gây hoang mang trong xã hội.

5.6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT đề xuất UBND tỉnh đảm bảo kinh phí phục vụ công tác phòng chống, ngăn chặn bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh.

5.7. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo các cơ quan liên quan trong hệ thống chủ động phối hợp với chính quyền các cấp, ngành Nông nghiệp & PTNT triển khai các biện pháp phòng, chống và ngăn chặn bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh.

5.8. UBND các huyện, thành phố:

- Trực tiếp tổ chức, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của Luật Thú y. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP trên địa bàn quản lý. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên địa bàn quản lý.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí từ quỹ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh được UBND tỉnh giao hỗ trợ công tác ngăn chặn và phòng, chống dịch bệnh theo phân cấp, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện:

+ Thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của địa phương để nâng cao nhận thức của người dân về công tác ngăn chặn và phòng, chống dịch bệnh DTLCP; đồng thời đưa tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về diễn biến, nguy cơ dịch bệnh và biện pháp phòng, chống để người dân chủ động thực hiện.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các địa điểm buôn bán, giết mổ lợn; xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, giết mổ lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc; kiểm tra, giám sát dịch bệnh trên đàn lợn, nếu phát hiện lợn ốm, chết có triệu chứng nghi bệnh DTLCP, tổ chức lấy mẫu xét nghiệm để xác định tác nhân gây bệnh.

- Thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác ngăn chặn và phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

5.9. UBND các xã, phường, thị trấn

- Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của Luật Thú y. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP trên địa bàn. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên địa bàn quản lý.

- Thành lập Tổ giám sát hoặc giao cho Trưởng thôn, nhân viên thú y cấp xã theo dõi giám sát, tiếp nhận và báo cáo thông tin về bệnh DTLCP.

- Huy động các tổ chức đoàn thể ở địa phương, vận động nhân dân hưởng ứng và tham gia thực hiện các biện pháp ngăn chặn và phòng, chống bệnh DTLCP theo kế hoạch. Tăng cường tuyên truyền trên loa truyền thanh địa phương về công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

- Thống kê, báo cáo số lượng đàn lợn, hộ chăn nuôi của địa phương; lập kế hoạch phun khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi theo kế hoạch của UBND cấp huyện; thông báo cho người chăn nuôi kế hoạch phun khử trùng tiêu độc, để hộ chăn nuôi chủ động phối hợp thực hiện.

- Chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ vật tư, hóa chất... được hỗ trợ, đảm bảo chi đúng đối tượng, theo quy định của tỉnh.

- Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành về phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.

- Tổ chức tiêu hủy lợn mắc bệnh DTLCP theo quy định của Luật Thú y và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Mỗi xã, phường, thị trấn phải có địa điểm xử lý, tiêu hủy, chôn lấp đủ điều kiện để kịp thời xử lý động vật, sản phẩm động vật phải tiêu hủy (nếu có).

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 7632/KH-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh về ngăn chặn và phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và sẽ được cập nhật, điều chỉnh kịp thời, phù hợp theo diễn biến của tình hình dịch bệnh, quá trình triển khai công tác phòng, chống bệnh trên thực tế và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT).

Nơi nhận:

- Bộ NN & PTNT (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Thú y;
- Chủ tịch và các PCT;
- CPVP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Cục QLTT Vĩnh Phúc;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT- TH tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi & Thú y;
- Lưu: VP, NN2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khước

Phụ lục 01: HƯỚNG DẪN VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC
(Ban hành theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2019
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.
- 1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.
- 1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).
- 1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

- 2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.
- 2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.
- 2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.
 - 3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.
 - 3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.
 - 3.4. Cơ sở giết mổ lợn.
 - 3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.
 - 3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.
 - 3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.
 - 3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.
- Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

- 4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

**Phụ lục 02: HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TIÊU HỦY BẮT BUỘC
LỢN BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA LỢN BỆNH**
(Ban hành theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nguyên tắc tiêu hủy

- a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).
- b) Địa điểm tiêu hủy: phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.
- c) Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sán kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh

2. Biện pháp tiêu hủy

- a) Biện pháp chôn lấp.
- b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,..; sau đó lấp đất và nện chặt.

3. Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy:

- a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.
- b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sán kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.
- c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

- a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).
- b) Kích cỡ: Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sứt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

6. Quản lý hố chôn

- a) Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sứt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.
- c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Trường hợp thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát việc thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật theo các quy định tại Phụ lục này./.